



DỰ ÁN HỢP TÁC GIỮA ẤN ĐỘ - VIỆT NAM India-Vietnam Cooperation Project

Tập sách về
A Booklet on

CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ TRÙNG TU TẠI NHÓM ĐỀN THÁP A, H & K
TẠI DI SẢN VĂN HÓA THẾ GIỚI MỸ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM, VIỆT NAM

Conservation & Restoration of A, H & K Group of Temples in
World Heritage Site at My Son, Quang Nam Province,
Vietnam

THỰC HIỆN BỞI
CARRIED OUT BY

CƠ QUAN KHẢO SÁT KHẢO CỔ ẤN ĐỘ
ARCHAEOLOGICAL SURVEY OF INDIA



**CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ TRÙNG TU NHÓM THÁP A,
H & K TẠI DI SẢN VĂN HÓA THẾ GIỚI THÁNH ĐỊA MỸ
SƠN, TỈNH QUẢNG NAM, VIỆT NAM**

**CONSERVATION AND RESTORATION WORKS OF
A, H & K GROUP OF TEMPLES IN WORLD HERI-
TAGE SITE OF MY SON SANCTUARY, QUANG
NAM PROVINCE, VIETNAM**

Được chuẩn bị bởi - Prepared by

**Cơ quan Khảo sát Khảo cổ Ấn Độ
Archaeological Survey of India**

Với sự tư vấn của - In consultation with

**Đại sứ quán Ấn Độ - Embassy of India
Hanoi, Vietnam**

Hợp tác với - In Cooperation with

***Ban Quản lý Di sản Văn hóa Mỹ Sơn, Sở Văn hóa, Thể thao và
Du lịch, Ủy ban Nhân Dân tỉnh Quảng Nam, Việt Nam***

**Management Board of My Son, Department of
Culture, Sports and Tourism, People's Committee of
Quang Nam Province, Vietnam**

**Cơ quan Khảo sát Khảo cổ Ấn Độ
Archaeological Survey of India**

**Nhóm kỹ thuật của ASI - ASI Technical Team
December 2022**

**CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ TRỪNG TU NHÓM THÁP A, H & K TẠI
DI SẢN VĂN HÓA THẾ GIỚI THÁNH ĐỊA MỸ SƠN, TỈNH QUẢNG
NAM, VIỆT NAM**

**CONSERVATION AND RESTORATION WORKS OF A, H
& K GROUP OF TEMPLES IN WORLD HERITAGE SITE
OF MY SON SANCTUARY, QUANG NAM PROVINCE,
VIETNAM**

Mục lục - Table of Contents

TT Sl. No.	Mô tả Description	Số trang Page No.
1.	Lời nói đầu - Foreword	1 - 3
2.	Giới thiệu - Introduction	4 - 5
3.	Bối cảnh lịch sử - Historical Background	7 - 14
4.	Các hoạt động bảo tồn tại Nhóm tháp A, H & K - Major Conservation Activities Performed at A, H & K Group of Temples	15
4.1	Tháp Cổng nhóm K- K Group of Gateway (2017 to 2018)	15
4.1.1	Phương pháp Bảo tồn và Trùng tu Nhóm tháp cổng Nhóm K Methodology for Conservation & Restoration of K Group of Gateway	15 - 22
4.1.2	Tài liệu ảnh - Photographic Documentation	23 - 26
4.1.3	Tài liệu Bản vẽ - Drawing Documentation	27 - 28
4.1.4	Những cổ vật/cấu trúc trang trí được phát hiện Major artifacts/ ornamental structures discovered	29 - 31
4.2	Nhóm tháp H - H Group of Temples (2018 to 2019)	32
4.2.1	Phương pháp Bảo tồn và Trùng tu Nhóm tháp H Methodology for Conservation & Restoration of H Group of Temples	32

4.2.2 Tài liệu ảnh - Photographic Documentation	32 - 39
4.2.3 Tài liệu Bản vẽ - Drawing Documentation	40 - 41
4.2.4 Những cổ vật/cấu trúc trang trí được phát hiện Major artifacts/ ornamental structures discovered	42 - 46
4.3 Nhóm Tháp A - A Group of Temples (2020 to 2022)	47
4.3.1 Phương pháp Bảo tồn và Trùng tu Nhóm tháp A Methodology for Conservation & Restoration of A Group of Temples	47
4.3.2 Tài liệu ảnh - Photographic Documentation	47 - 65
4.3.3 Tài liệu Bản vẽ - Drawing Documentation	66 - 69
4.3.4 Những cổ vật/cấu trúc trang trí được phát hiện Major artifacts/ ornamental structures discovered	70 - 78
5. Tài liệu tham khảo - Bibliography	79

1. Lời mở đầu - Foreword

Cuốn sách này tóm tắt công tác bảo tồn và trùng tu do Nhóm kỹ thuật của Cơ quan Khảo sát Khảo cổ Ấn Độ (ASI) thực hiện tại Di sản Văn hóa Thế giới Mỹ Sơn ở Việt Nam với giá trị nổi bật toàn cầu trong giai đoạn từ 2017 đến 2022. Chúng tôi tập trung vào công tác bảo tồn và trùng tu với góc độ nghiên cứu rộng rãi về phương pháp ban đầu, vật liệu và chất kết dính được sử dụng cho việc xây dựng. Tất cả các kỹ thuật và hoạt động bảo tồn đã được áp dụng trên cơ sở phân tích khoa học về các thành phần cấu trúc.

This booklet summarizes the conservation and restoration work carried out by ASI Technical Team at the World Heritage Site at My Son in Vietnam having outstanding universal value during the period from 2017 to 2022. We have focused on conservation and restoration with a wide perspective of studying its original methodology, materials and binder used for the construction. All the techniques and conservation operations have been adopted on the basis of scientific analysis of the structural components.

Nhóm kỹ thuật của ASI muốn nhân cơ hội này bày tỏ lời cảm ơn chân thành và lòng biết ơn đến Bà V. Vidyavathi, IAS, Cục trưởng Cơ quan Khảo sát Khảo cổ Ấn Độ, người đã cho chúng tôi cơ hội thực hiện nhiệm vụ danh giá này tại Di tích Chăm tại Mỹ Sơn.

The ASI Technical Team would like to take this opportunity to express sincere thanks and gratitude to Smt. V. Vidyavathi, IAS, Director General, ASI who gave us an opportunity to perform this prestigious task of Cham Monuments at My Son.

Với lòng biết ơn sâu sắc, Nhóm ASI ghi nhận và cảm ơn những nỗ lực tận tâm và đóng góp quý báu của Ngài Janhwij Sharma, Trợ lý Cục trưởng (phụ trách xây dựng) ASI và Ngài Bhima Azmira, Giám đốc (phụ trách Bảo tồn), Cơ quan Khảo sát Khảo cổ Ấn Độ, New Delhi vì những lời khuyên kỹ thuật quý giá của họ trong tất cả các giai đoạn của dự án.

With deep sense of gratitude, ASI Team acknowledges with thanks the dedicated efforts and valuable contribution of Shri Janhwij Sharma, Additional Director General (Cons.) ASI and Shri Bhima Azmira, Director (Conservation), ASI Headquarter, New Delhi for their valuable technical advice in all stages of project work.

Nhóm xin cảm ơn Bộ Ngoại giao đã lựa chọn và tài trợ cho dự án, cảm ơn Đại sứ Ấn Độ tại Việt Nam và Ngài Subhash Prasad Gupta, Phó Đại sứ cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Đại sứ quán Ấn Độ tại Hà Nội đã hướng dẫn và hỗ trợ hết mình cho việc đàm nhận dự án bảo tồn Nhóm đền tháp tại Mỹ Sơn.

The team is indebted to the Ministry of External Affairs for identifying and sponsoring the project and the Ambassador of India to Vietnam, Shri Subhash Prasad Gupta, Deputy Chief of Mission and all officers and staff of Embassy of India, Hanoi for guidance and full support for undertaking conservation project of Group of Temples at My Son.

Đội ngũ kỹ thuật ASI xin chân thành cảm ơn và biết ơn ông Phan Văn Cẩm, Giám đốc Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Quảng Nam, ông Phan Hộ, Giám đốc Ban Quản lý Di sản văn hóa Mỹ Sơn và các cán bộ BQL vì đã quan tâm giúp đỡ và vì sự hợp tác tuyệt vời trong suốt thời gian Đội ngũ ASI lưu trú tại Mỹ Sơn.

ASI Technical Team expresses sincere thanks and gratitude to Mr. Phan Van Cam, Director of Heritage, Relics and landscape, Quang Nam Province, Mr. Pham Ho, Director of Management Board for My Son Cultural Heritage and other officials of Management Board for good care of the team and excellent cooperation throughout the period of stay of ASI Team at work site of My Son.

Mặc dù chúng tôi đã hết sức thận trọng khi xuất bản cuốn sách nhỏ này, nhưng vẫn có khả năng còn một vài sai sót do sơ ý hoặc thiếu sót. Những lỗi này có thể được thông báo cho Nhóm kỹ

thuật ASI.

Although due care has been taken in bringing out this booklet, there is possibility that some inadvertent errors are still there. Error or omission may be brought to the notice of ASI Technical Team.

Chúng tôi hoan nghênh các đóng góp để cuốn sách được tốt hơn.

Suggestions for improvement are welcome.

**Nhóm kỹ thuật của ASI
Tháng 12 năm 2022**

2. Giới thiệu - Introduction

Mối quan hệ lịch sử và văn hóa giữa Ấn Độ với Đông Nam Á là một trong những khía cạnh hấp dẫn nhất trong lịch sử. Sự giao thoa này diễn ra trước Công nguyên và đã để lại ấn tượng khó phai mờ trên nhiều mặt đời sống của một số quốc gia trong khu vực. Sẽ không quá lời khi nói rằng mối liên kết này là một yếu tố quan trọng trong việc định hình lịch sử của khu vực này. Điểm độc đáo nhất của sự tương tác lịch sử này là nó hoàn toàn diễn ra trong hòa bình. Có lẽ trong lịch sử loài người chưa từng có bất kỳ ví dụ nào về sự giao thoa như vậy giữa các nền văn hóa khác nhau trong hơn hai thiên niên kỷ mà không có sự tham gia của lực lượng quân sự.

India's historical and cultural relations with Southeast Asia are one of the most fascinating fields of history. This interaction, which precedes the beginning of the Common era, has left an indelible impression on many aspects of life in a number of countries of the region. It would not be an exaggeration to say that this linkage has been a vital factor in shaping the history of this area. The most unique feature of this historical interaction is that it has been entirely peaceful. There is probably no other example in the history of mankind of such cross – fertilization between different cultures and people for over two millennium without involvement of military force.

Đối với việc bảo tồn các Di tích Chăm tại Mỹ Sơn, sau khi nhận được đề nghị của Bộ Ngoại giao Ấn Độ, Nhóm Kỹ thuật của ASI đã chuẩn bị Báo cáo Khảo sát Tiền khả thi. Báo cáo này đã được Bộ Ngoại giao Ấn Độ chấp nhận và Biên bản ghi nhớ đã được ký kết giữa Chính phủ Ấn Độ và Chính phủ Việt Nam vào ngày 28 tháng 10 năm 2014. Sau đó, Bộ Ngoại giao Ấn Độ đã đề nghị cử Nhóm kỹ thuật của ASI sang Việt Nam để chuẩn bị các báo cáo dự toán chi tiết và tài liệu liên quan.

Towards the conservation of Cham monuments at My Son, a request was received from the Ministry of External Affairs and as

a follow up to this, the ASI Technical Team prepared a Preliminary Observation Report. The same was accepted by the MEA and MoU was signed between the Government of India and Government of Vietnam on 28th October 2014. Thereafter, the Ministry requested for deputation of Technical Team of the ASI for preparation of detailed estimates and documentation work.

Bộ Ngoại giao của Chính phủ Ấn Độ đã phê duyệt Báo cáo Chi tiết Dự án do ASI đệ trình và theo đó, Nhóm ASI đã làm việc tại khu Di sản này từ năm 2017 đến năm 2022 để đảm nhận các công việc bảo tồn và phục hồi Nhóm đền tháp A, H & K được xác định theo các phương pháp, kinh nghiệm thực tiễn, việc khảo sát và kỹ thuật được đề cập trong Báo cáo chi tiết dự án đã được phê duyệt. Công việc bảo tồn và trùng tu đã kết thúc thành công với sự tham vấn của Ban Quản lý Mỹ Sơn, Việt Nam và dưới sự hướng dẫn của Đại sứ quán Ấn Độ tại Hà Nội, Việt Nam và Cơ quan Khảo sát Khảo cổ tại New Delhi.

The Ministry of External Affairs, Government of India approved the Detail Project Reports submitted by ASI and accordingly ASI Team worked on site from 2017 to 2022 to take up conservation and restoration works of identified A, H & K Group of Temples as per methodology, case studies, investigations and techniques mentioned in approved Detailed Project Report. The conservation and restoration work has successfully been completed in consultation with My Son Management Board, My Son, Vietnam and under guidance of Embassy of India, Hanoi, Vietnam & ASI Headquarter, New Delhi.

**Nhóm kỹ thuật của ASI
Tháng 12 năm 2022**



3. BỐI CẢNH LỊCH SỬ - HISTORICAL BACKGROUND

Thánh địa Mỹ Sơn có niên đại từ cuối thế kỷ thứ 4 đến thế kỷ thứ 13 sau Công nguyên, là minh chứng cho hơn 10 thế kỷ phát triển không ngừng của vùng đất Champa. Vương quốc Champa được thành lập vào năm 192 CN với tên gọi Lâm Ấp, bao gồm một số dân tộc. Từ thế kỷ thứ 7 trở đi, vùng đất này được gọi là Champapura hay ‘thành phố của người Chăm’. Nền văn hóa độc đáo này, từng phát triển rực rỡ dọc theo bờ biển mà ngày nay là miền Trung Việt Nam, có cùng nguồn gốc tâm linh từ tiểu lục địa Ấn Độ. Các đền tháp ở Mỹ Sơn mô phỏng nhiều thiết kế kiến trúc tượng trưng cho sự vĩ đại và thuần khiết của Núi Tu Di, ngọn núi linh thiêng trong thần thoại liên quan đến các vị Thần Hindu.

My Son Sanctuary dates from the end of the 4th to 13th centuries CE, bearing witness to over ten centuries of continuous development of Champa areas. The Kingdom of Champa was established in 192 CE under the name Linyi, comprising several ethnic groups. From the 7th century onwards it was called Champapura or ‘the city of the Cham people’. This unique culture, once flourished along the coast what is today central Viet Nam, owed its spiritual origin to the Indian sub-continent. The temple towers at My Son exhibit a variety of architectural designs symbolizing the greatness and purity of Mount Meru, the mythical sacred mountain linked to the Hindu Gods.

Nguồn gốc của người Chăm vẫn còn là bí ẩn. Người ta thường cho rằng người Chăm, cũng như hầu hết các bộ tộc khác của Champa, thuộc chủng tộc Nam Đảo. Dựa trên ngôn ngữ và phong tục, người ta thường tin rằng người Chăm là những người nhập cư đến từ Malaya và từ khu vực Indonesia.

The origin of the Chams is shrouded in mystery. It has been commonly held that Chams, as well as most of the other tribes of Champa, belonged to the Austronesian race. Based on

language and customs, it is generally believed that the Chams were immigrants who came from Malaya and from the Indonesian region.

Vương quốc Champa bao phủ khu vực giữa Đèo Ngang (vĩ tuyến 18) và lưu vực Đồng Nai (tỉnh Bình Thuận, cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 125 km về phía bắc). Khu vực sinh sống của Champa chủ yếu nằm giữa biển và chân các dãy núi. Căn cứ vào đặc điểm tự nhiên cũng như sự phát triển của các trung tâm quyền lực riêng biệt, có thể chia Champa cổ thành 5 vùng:

The Kingdom of Champa covered the area between Deo Ngang pass (18th parallel) and Dong Nai basin (Binh Thuan province approx. 125 km. north of Ho Chi Minh city). The habitable area of Champa was primarily between the sea and the foot of the mountain ranges. Based on the natural features as well as on the development of separate power centres, the ancient Champa can be divided into five regions:

(i) Khu vực phía Bắc: Khu vực từ Đèo Ngang đến Đèo Hải Vân bao gồm các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Khu vực này bao gồm các công sự tại Kio Siou, thành trì chính của Champa cổ đại. Hoạt động xây dựng các công trình tâm linh trong khu vực còn hạn chế.

Northern Area: *The area between Deo Ngang Pass to Col des Nuages comprised the provinces of Quang Binh, Quang Tri and Thua Thien Hué. This region includes the fortifications at Kio Siou which was the major stronghold of ancient Champa. There has been limited building activity of spiritual edifices in the region.*

(ii) Khu vực Amaravati: Khu vực này bao gồm các khu vực của tỉnh Quảng Nam và Đà Nẵng hiện nay. Nó từng được miêu tả là linh hồn của vương quốc Chăm Pa. Một số di tích quan trọng nhất của nền văn minh Champa như khu đền tháp Mỹ Sơn, Trà Kiệu, cố đô Simha Pura, Phật Viện Đồng Dương, Tháp Bằng An, Tháp Chiên Đàn và Tháp Khương Mỹ đã được tìm thấy ở khu vực này. Thương

cảng quan trọng Hội An cũng nằm trong khu vực này.

Amaravati Area: *This consists of areas of the present Quang Nam and Da Nang province. It has been described as the soul of the kingdom of Champa. Some of the most important remains of the Champa civilization like the My Son temple complex, Tra Kieu, the site of ancient capital Simha Pura, Dong Duong, Bang An, Chien Dang and Khuong My, have been found in this region. The important port of Hoi An is also located in this area.*

(iii) **Khu vực Vijaya:** Khu vực này bao gồm các tỉnh Bình Định và Phú Yên, nơi tìm thấy một số lượng lớn tàn tích. Tháp Bạc hay Bánh Ít, Dương Long, Hưng Thành, Cảnh Tiên, Thủ Thiện và Thốc Lộc là một số tòa tháp nổi tiếng của khu vực này.

Vijaya Area: *This area includes provinces of Binh Dinh and Phu Yen where a large number of remnants are found. Silver Tower or Banh It, Duong Long, Hung Thanh, Canh Tien, Thu Thien and Thoc Loc are some of the well – known edifices of this area.*

(iv) **Khu vực Kauthara:** Khu vực này thuộc tỉnh Khánh Hòa. Tại Nha Trang, khu đền tháp nổi tiếng là tháp Bà Po Nagar. Những bia đá cổ nhất của Võ Cảnh và Tháp Nhạn vẫn còn ở đây.

Kauthara Area: *This part lies in the Khanh Hoa province. In Nha Trang, the famous temple of Po Nagar can be seen. The oldest stone inscriptions of Vo Canh and the Nhan temple are also here.*

(v) **Khu vực Panduranga:** Đây là phần cực nam của vương quốc Champa cũ. Nó bao gồm các tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Một số di tích trong khu vực này như đền Po Klaung Gerai, Po Rome, Hòa Lai nằm ở vùng lân cận Phan Rang và đền Phú Hải gần thành phố Phan Thiết. Khu vực này cũng có sự tương tác chặt chẽ với Phù Nam và sau đó là với vương quốc Khmer. Biên niên sử Trung Quốc đề cập đến Champa (Lâm Ấp) lần đầu tiên vào thế kỷ thứ 3 sau Công nguyên. Có vẻ như người Chăm đầu tiên chỉ sống ở

phần phía nam, tại các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa. Chúng tôi không biết gì về sự di chuyển về phía bắc của họ. Phần lớn phía nam của huyện biên giới Jeh Nan thường xuyên bị các bộ lạc đánh phá và rất có thể những bộ lạc này là người Chăm.

Panduranga Area: *This is the southern most part of the old kingdom of Champa. It comprises Ninh Thuan and Binh Thuan provinces. Some of the monuments in this region like temples of Po Klaung Gerai, Po Rome, Hoa Lai are located in the vicinity of Phan Rang and the temple of Phu Hai is close to the Phan Thiet town. This area also had close interaction with Fu Nan and subsequently with the Khmer kingdom. Chinese annals mention Champa (Lin Yi) for the first time in 3rd century A.D. It appears that the Chams first lived only in the southern part; in the provinces of Binh Thuan, Ninh Thuan and Khanh Hoa. We do not know anything about their northward movement. The southern most part of the frontier district of Jeh Nan was frequently raided by the tribes and it is most likely that these tribes were Chams.*

Văn khắc cổ nhất bằng tiếng Phạn đã được tìm thấy tại Võ Cảnh, một ngôi làng nằm ở vùng Kauthara (tỉnh Khánh Hòa ngày nay) ở miền Nam Việt Nam. Mặc dù văn cổ này vẫn chưa được xác định niên đại dựa trên cơ sở cổ vật học, nhưng hầu hết các học giả đều cho rằng nó thuộc thế kỷ thứ ba sau Công nguyên. Một số học giả cho rằng văn cổ này là của Phù Nam vì sự gần gũi về địa lý giữa Phù Nam và Champa. Không thể loại trừ hoàn toàn khả năng này. Dòng chữ đề cập đến gia đình hoàng gia Srimara và tác giả của tấm bia khi được đề cập như sự tán thán đối với gia đình Srimara. Srimara có thể là vị vua đầu tiên được lịch sử ghi nhận ở khu vực này, người đã lập nên một triều đại vào thế kỷ thứ 2 sau Công nguyên. Có rất ít thông tin về các vị vua trước đó của triều đại Chăm. Họ tranh giành các lãnh thổ ở phía bắc.

The oldest Sanskrit inscription has been found at Vo-Canh, a village located in Kauthara region (present Khanh – Hoa province) in the southern part of Vietnam. Though the inscription is

not dated yet on palaeographic grounds, most scholars assign it to third century A.D. Some scholars are of the view that the inscription is of Fu Nan in view of geographical proximity between Fu Nan and Champa. This possibility cannot be entirely ruled out. The inscription refers to the royal family of Srimara and its author is referred to as the delight of the family of Srimara. Srimara is the first historically accepted king who probably established a royal dynasty in 2nd century A.D. There is very little information about the earlier kings of the dynasty of Chams. They contested with territories in the north.

Vua Bhadravarman đã xây dựng những ngôi đền thờ Thần Shiva Bhadresvara tại Mỹ Sơn vào cuối thế kỷ thứ 4 CN. Ông chọn địa điểm này vì phía nam có ngọn núi thiêng Mahaparvata (Hòn Đen) và dòng sông thiêng - Sông Hằng (Thu Bồn) ở phía bắc. Được bao quanh bởi những ngọn núi cao nên nơi đây trở thành một không gian thờ cúng dường như biệt lập với thế giới bên ngoài. Thung lũng nơi các ngôi đền được xây dựng có chiều rộng khoảng hai km và có một dòng sông chảy qua.

King Bhadravarman built the temples dedicated to the God Shiva Bhadresvara at My Son in the late 4th century CE, choosing the site because of the presence of the sacred mountain Mahaparvata (Hon Den) to the south and the sacred River Ganga (Thu Bon) to the north. Surrounded by high mountains, making it a space for worship that seemed isolated from the outside world, the valley in which the temples stand is some two kilometers wide, and a river runs through it.

Hơn 70 ngôi đền và lăng mộ còn sót lại ở Mỹ Sơn có niên đại từ thế kỷ thứ 4 đến thế kỷ 14 sau Công nguyên. Tuy nhiên, văn bia và các bằng chứng khác chỉ ra rằng các công trình không còn tồn tại hiện nay có thể đã có từ thế kỷ thứ 4. Khu phức hợp có thể từng là trung tâm tôn giáo và văn hóa của Champa cổ xưa, trong khi chính quyền đặt trụ sở tại Trà Kiệu hoặc Đồng Dương gần đó.

The over 70 temples and tombs remains at My Son have been dated to the period between the 4th century and the 14th century AD. However, the inscription and other evidence indicate that now defunct constructions probably were present from the 4th century. The complex may have been the religious and cultural centre of historical Champa, while the government was based in nearby Tra Kieu or Dong Duong.

Các nhà nghiên cứu và bảo tồn từng làm việc tại Mỹ Sơn vào thế kỷ 20 sau Công nguyên:

Researchers and conservators who worked in My Son in the 20th Century A.D.

Năm 1889, Camille Paris, một quan chức của bưu điện Pháp tại Việt Nam, đã có một khám phá phi thường trong khu rừng Quảng Nam: những ngôi đền bị lãng quên từng là trung tâm tôn giáo của Vương quốc Champa. Phát hiện này đã khiến Viện Viễn Đông Bác Cổ (EFO) cử một nhóm các nhà khảo cổ học đến điều tra tàn tích, do Henri Parmentier dẫn đầu.

In 1889, Camille Paris, an official of the French post office in Vietnam, made an extraordinary discovery in the forest of Quang Nam: the forgotten temples that were once the religious heart of the Champa Kingdom. This find prompted the scholarly Ecole Francaise d' Extreme-Orient (EFO) to send a group of archaeologists to investigate the ruins, led by Henri Parmentier.

Các nhà khảo cổ đã phát hiện ra 71 ngôi đền ẩn trong rừng và phân loại chúng thành 14 nhóm đền thờ. Các bức ảnh, tác phẩm nghệ thuật và nhật ký khảo cổ do nhà khảo cổ học người Pháp xuất bản cho thấy Mỹ Sơn được tìm thấy trắng lè như thế nào và các ngôi đền cổ của người Chăm đã xuất hiện như thế nào.

The archaeologist uncovered 71 temples hidden in the jungle and categorized them into 14 temple groups. Photographs, art

and archaeological diaries published by the French archaeologist show what a magnificent find My Son was, and how the ancient Cham temples appeared.

1. Henri Pamentier (1870-1949): Kiến trúc sư, nhà khảo cổ học và nhà sử học nghệ thuật người Pháp của Viện Viễn Đông Bác Cổ đã làm việc tại Mỹ Sơn từ những năm 1900 đến 1910. Các tác phẩm của ông về Champa bao gồm ‘Inventaire descriptif des Monument Cams de l’ Annam, 2 Vols.1909-1918’: ‘Le sculpture chames au Musee de Tourane,1922’.

Henri Pamentier (1870-1949): *French Architect, Archaeologist and Art Historian of the Ecole Francaise d’ Extreme-Orient worked in My Son in 1900s to 1910s. His works on Champa including ‘Inventaire descriptif des monument Cams de l’ Annam, 2 Vols.1909-1918’: ‘Le sculpture chames au Musee de Tourane,1922’.*

2. Louis Finot (1864-1935): Nhà nghiên cứu chữ cổ và nhà sử học người Pháp thuộc Viện Viễn Đông Bác Cổ, làm việc tại Mỹ Sơn những năm 1900. Các tác phẩm của ông về Champa bao gồm ‘Le tôn giáo des Chams d’ après les Monument, 1901; ‘Notes d’ Epigraphic Indochinoise: Les khắc của Mi Sơn, 1904’.

Louis Finot (1864-1935): *French Paleographer and historian of the Ecole Francaise d’ Extreme-Orient, worked in My Son 1900s. His works on Champa including ‘Le religion des Chams d’ après les monument, 1901; ‘Notes d’ Epigraphic Indochinoise: Les inscriptions de Mi Son, 1904’.*

3. Jean Yves Claeys (1896-1978): Kiến trúc sư, nhà khảo cổ học và nhà bảo tồn người Pháp của Ecole Francaise d’ Extreme-Orient, làm việc tại Mỹ Sơn vào những năm 1930. Ông đã tiến hành khai quật khảo cổ ở Trà Kiệu trong thời gian 1927-28; và là giám đốc của dự án ‘La Conservation des Monument Historiques de l’ Anna-Champa’ vào những năm 1930. Tác phẩm của ông về Champa bao gồm ‘Introduction a l’ etude de l’ Annam et du champa,1934’.

Jean Yves Claeys (1896-1978): *French Architect, Archaeologist and Conservator of the Ecole Francaise d'Extreme-Orient, worked in My in 1930s. He conducted the archaeological excavation in Tra Kieu during 1927-28; and was the director of the project of 'La conservation des monument historiques de l' Anna-Champa' in 1930s. His work on Champa including 'Introduction a l' etude de l' Annam et du champa, 1934'.*

**4. Những hoạt động Trùng tu chính tại nhóm tháp A, H & K –
Major Conservation Activities at A, H & K Group of Temples**

**4.1. Nhóm Tháp cổng Tháp K - K Group of Gateway
(2017 to 2018)**

**4.1.1. Phương pháp Bảo tồn và Trùng tu Nhóm
háp cổng Nhóm K**

**Methodology for Conservation & Restoration of K
Group of Gateway**

Vì địa điểm này nằm trong khu vực có lượng mưa lớn và được bao phủ bởi thảm thực vật đã phát triển trong và xung quanh khu phức hợp đền thờ. Do đó, công tác đầu tiên là cẩn thận loại bỏ thảm thực vật này mà không làm hỏng phần còn lại của cấu trúc.

As the site is located in heavy rainfall zone and it was profusely covered with vegetation growth in and around the temples complex. All such vegetation growth was carefully removed without damage to the structural remains.

Để thực hiện công việc dọn dẹp các công trình đã được xác định, nơi ở tạm thời cũng như giàn giáo bằng tre, trụ thép, bạt, tấm tôn, dây sắt và lốp xe cũ (ưu tiên lấy nguồn tại địa phương), đã được dựng lên để tạo môi trường làm việc an toàn cho công nhân trong mùa hè và mùa mưa. Các tàn tích hiện có được khai quật rất chậm và cẩn thận theo các biện pháp khảo cổ đã được thống nhất. Việc di dời các phần công trình bị đổ được thực hiện một cách khoa học để đảm bảo không làm hư hại bất kỳ di vật khảo cổ nào.

In order to take up the exposure/ debris clearance work of identified structures, temporary shelters as well as scaffolding using bamboo, MS Post, tarpaulin, sheet, iron string and old cycle tyre (locally preferred), were erected to create safe working

atmosphere for workers during summer and rainy season. The existing ruins were exposed very slowly and carefully following established archaeological measures. The removal of fallen portion of structures was performed in a scientific manner to ensure no damage of any archeological remains.

Sau khi công tác dọn dẹp các cấu trúc được hoàn thành, một bản vẽ kiến trúc chi tiết, tài liệu và ảnh của hiện trạng ban đầu đã được chuẩn bị. Một số hiện vật kiến trúc khảo cổ đã được tìm thấy, lau rửa sạch sẽ và bàn giao cho Ban quản lý Mỹ Sơn. Tất cả các đồ vật nằm rải rác được xếp chồng lên nhau/giữ gần đó để tạo không gian trống trong các ngôi đền. Những vật này được đánh số theo thứ tự thích hợp, để có thể dễ dàng tìm trong quá trình bảo tồn quần thể đền thờ. Các vật liệu có thể sử dụng được xếp chồng lên nhau ở những nơi thích hợp, trong khi các vật liệu không thể sử dụng được xử lý ở khu vực thấp xung quanh. Các cấu trúc lộ thiên được làm sạch thêm bằng bàn chải để loại bỏ đất và các vật liệu lạ bám trên bề mặt gạch. Bằng cách này, công trình xây bằng gạch ban đầu sẽ lộ ra giúp người ta có thể hiểu được cấu trúc và các đặc điểm xây dựng của công trình. Các chuyên gia của Ban quản lý Mỹ Sơn cũng có mặt trong các hoạt động như vậy. Các bộ phận bằng đá sa thạch bị vỡ như rầm cửa, cột trụ, ngưỡng cửa, lanh tô, khung cửa sổ, đồ tạo tác, v.v. đã được hàn gắn và gia cố bằng cách sử dụng các chốt, thanh thép không gỉ có đường kính khác nhau (8 mm đến 12 mm) và nhựa epoxy. Còn việc tạo lỗ trên các viên đá được thực hiện vô cùng cẩn thận bằng máy khoan và hoàn thiện bằng bột đá có kết cấu tương tự.

After exposure of all structures, a detailed architectural drawing, documentations and photo documentations were prepared in first instance. Few archaeological architectural objects were retrieved, cleaned and washed properly and handed over to My son management Board. All the scattered objects were stacked/kept nearby to open space in temples after numbering them in proper sequence, so that they could easily be found out during conservation process of the temple complex. The serviceable materials were stacked at appropriate places, whereas unserviceable materials

were disposed in the surrounding low level area. The exposed structures were further cleaned with brushes to remove the earth and foreign materials that stuck with brick surfaces. In this way, original brick masonry was exposed and brought to light making it possible to understand the plan and other features of construction at site. The professionals of My Son Management Board remained present during such operations. The broken sandstone members such as door jambs, pillars, sills, lintels, window frames, artifacts etc. were mended and strengthened by using stainless steel pins, rods, of different dia. (8mm to 12mm) and epoxy resin. While making a hole in stone members by using drilling machine and finishing with stone powder of similar texture was done with all care and precaution.

Sau quá trình điều tra, khảo sát và ghi chép chi tiết các thành phần cấu trúc của Nhóm đền tháp, các hoạt động bảo tồn mới được thực hiện. Sau khi làm sạch bề mặt ban đầu, các khiếm khuyết trên mặt tường mới trở nên khá rõ ràng. Các chuyên gia đã cẩn thận loại bỏ lớp vữa/bột hồ đã mục nát khỏi các khu vực bị ảnh hưởng/xuống cấp, để lộ các lớp gạch bên dưới và các vết nứt và được hàn lại đúng cách. Các vết nứt và phần lỏng lẻo trong công trình bằng gạch sau đó được trát và lấp đầy bằng hồ được chuẩn bị đặc biệt với các chất phụ gia. Tất cả các vật liệu rời, bụi bẩn và các cục vữa trên bề mặt gạch được làm sạch bằng bàn chải sắt sau khi làm ướt bề mặt. Gạch được đặt trên một lớp hồ đầy; khi đặt, từng viên gạch được lót và định vị đúng cách bằng cách ấn nhẹ bằng cán bay và dùng búa nhựa. Mặt trong của nó được trát bằng hồ trước khi đặt viên gạch tiếp theo lên trên. Các mối nối được lấp đầy và nhồi bằng hồ sao để tránh lưu lại khoảng trống bên trong các mối nối. Các bức tường được xây thẳng đứng hoặc đúng với độ dốc yêu cầu ở những nơi được chỉ định. Tất cả các hàng đều được xây theo chiều ngang ngay ngắn hoặc thẳng hàng như ban đầu trong khi tất cả các khớp dọc cũng thực sự thẳng đứng. Các khớp đứng trong một hàng thay thế được đặt trực tiếp lên nhau. Chèm, dầm cửa và các góc được dựng thẳng đứng khi công tác trung tu được tiến hành. Các lớp hồ giữa các viên gạch được căn chỉnh chính xác trong dung sai tối đa cho phép. Tất cả các cấu trúc gạch được bảo tồn theo cấu trúc ban đầu

bằng cách sử dụng gạch Chăm cũ và mới cùng nhựa cây (thu được từ cây Dầu Rái) ở bề mặt của các lớp ngoài và vữa vôi để lấp đầy lõi của các bức tường gạch. Đó là một công trình cấu trúc bằng gạch rất phức tạp và có các mối nối bằng gạch rất mỏng. Các bề mặt trong và ngoài của các lớp tường mỏng được bảo tồn theo cách tương tự như thiết kế ban đầu. Bề mặt gạch được làm rất nhẵn bằng lưỡi cưa, máy mài và máy cắt gạch theo hình dạng và kích thước mong muốn. Sau khi làm tất cả các viên gạch thành một lớp không có khe hở, nhựa dầu rái được bôi ở lớp dưới và cả hai mặt của gạch. Tất cả các viên gạch được đặt ở vị trí ban đầu của nó. Bột gạch được rắc vào các mối nối của mặt bên ngoài và được làm sạch bằng bàn chải mềm. Mối nối gạch được chuẩn bị bằng cách sử dụng hỗn hợp bột gạch làm từ gạch nung kỹ và nhựa dầu rái theo tỷ lệ 4 : 6 hoặc 7 : 3 (4 phần bột gạch : 6 phần nhựa dầu rái hoặc 3 phần bột gạch : 7 phần nhựa dầu rái). Sau khi nung nhựa dầu rái ở nhiệt độ nóng chảy, bột gạch được đổ vào và tạo thành một hỗn hợp đồng nhất.

After detailed investigation, survey and documentations of the structural components of Group of Temples, conservation operations were undertaken. After initial cleaning of the surface, the defects over wall area became quite visible. The dead and decayed mortar/filing was then removed carefully from affected/ deteriorated areas, exposing the underlying layers of the bricks and cracks that were stitched properly. The voids and loose pockets in bricks work were then grouted and filled with specially prepared mortar with additives. All loose materials, dirt and set lumps of mortar which was laid over the surface on which brick work was to be freshly started, was removed with a wire brush and wetted surface. Bricks were laid on a full bed of mortar; when laying, each brick was properly bedded and set in position by gently pressing with the handle of a trowel and using plastic hammer. Its inside face was buttered with mortar before the next brick was laid and pressed against it. Joints were fully filled and packed with mortar such that no hollow space was left inside the joints. The walls were taken up truly in plumb or true to the required gradient where specified. All courses were laid truly horizontal or in same alignment as per original and all

vertical joints were also truly vertical. Vertical joints in the alternate course were placed directly one over the other. Quoin, Jambes and other angles were properly plumbed as the work proceeded. Care was taken to keep the perpend properly aligned within maximum permissible tolerances. All the brick structures were conserved as per original structure using old and new cham bricks and tree resin (obtained from tree of Dipterocarpus Alatus) in the interface of outer layers and lime mortar for filling core of brick walls. It was a very intricate brick structure and had very thin brick joints. The inner and outer veneering surfaces were conserved in a similar way as per original design. The brick surfaces were made very smooth using saw blades, grinder machine and brick cutting machine in desired shape and size. After making all bricks in a layer without any gaps, the tree resin was applied at lower layer and also in the sides of brick surface. All the bricks were placed in its original position. The brick powder was sprinkled in joints of outer façade and cleaned with soft brushes. The brick joints were prepared by using a mixture of brick powder made of well burnt bricks and tree resin in proportion of 4 : 6 or 7 : 3 (4 brick powder : 6 tree resin or 3 brick powder : 7 tree resin). After heating of tree resin at melting temperature, the brick powder was poured and a homogenous mixture was prepared.

Nền trong của các ngôi đền được làm bằng bê tông vôi với 50 % vữa tỷ lệ 1:1:1 (1 phần vôi tôi: 1 phần bột gạch: 1 cát) & gạch kích cỡ bình thường 20 mm bao gồm cả phần dầm và đảm bảo độ nghiêng thích hợp khi san, đầm và nén nền, sử dụng gạch Chăm nung cũ và mồi cùng nhựa dầu rái làm chất kết dính để lát nền theo các thao tác tương tự như trong việc lát tường.

The inside flooring of temples over lime concrete with 50 % mortar of proportion 1:1:1 (1 lime putty :1 surkhi :1 sand) & 20 mm nominal size brick aggregate including ramming, maintaining proper gradient was laid after leveling, dressing and compacting the underneath surface using old and new cham brick tree resin as a binder by performing similar operation as in case of veneering work.

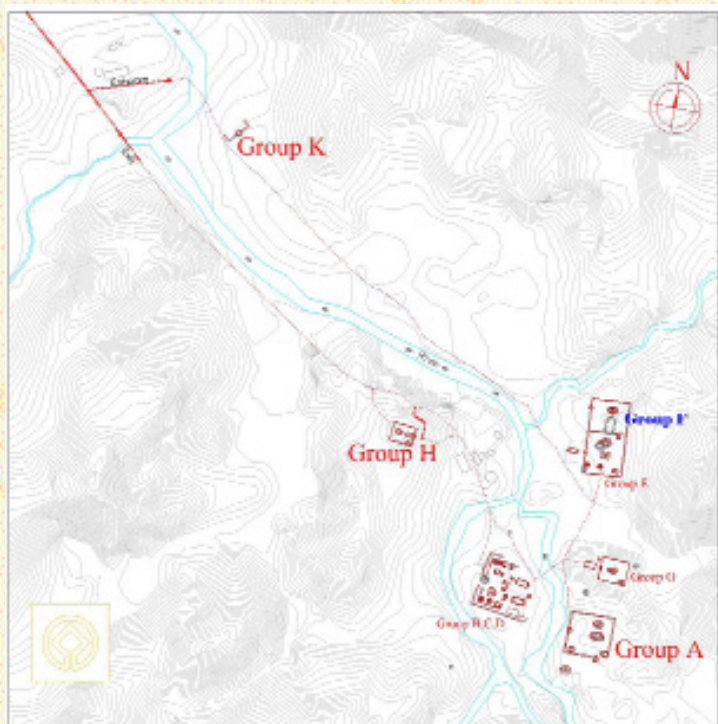
Công tác gia cố móng trong và xung quanh khu phức hợp đền thờ cũng như dọc theo mặt trong và mặt ngoài của bức tường ranh giới cũng đã được triển khai để tránh nước thấm vào các cấu trúc cổ. Trước khi bắt đầu công việc làm đất, khu vực được dọn sạch cây bụi, thảm thực vật và cỏ; sau đó rác được di dời tới khoảng cách 50 mét bên ngoài khu vực ngoại vi của khu phức hợp đền thờ. Rễ cây và cây con được loại bỏ và các lỗ hoặc hốc được lấp đầy bằng đất sau đó đầm và san bằng. Công việc làm đất được thực hiện bằng cách xới đất, san bằng và nén chặt bề mặt bên dưới. Sau đó, bê tông vôi được rải với 50 % vữa theo tỷ lệ 1:1:1 (1 phần vôi tôi: 1 phần bột gạch: 1 cát) & sau đó là một lớp gạch được đầm nén độ dày 20-30 mm và cuối cùng là một lớp gạch bình thường có độ dày 20 mm với độ nghiêng thích hợp. Sàn gạch để bảo vệ lớp bê tông vôi được lát theo tỷ lệ 1:1:1 (1 phần vôi tôi: 1 phần bột gạch: 1 cát) bao gồm cả hoàn thiện, v.v. theo kế hoạch. Hệ thống thoát nước phù hợp cũng được phát triển để thoát nước mưa khỏi các công trình và do đó các di tích sẽ được bảo vệ khỏi tác nhân khí hậu.

The plinth protection in and around the temple complex as well as along inner and outer side of boundary wall was taken up to resist the entry of water into ancient structures. Before the earth work started, the area coming under cutting and filling was cleared of shrubs, rank vegetation & grass; thereafter rubbish was removed up to a distance of 50 metres outside the periphery of the temple complex. The roots of trees and saplings were removed and the holes or hollows filled up with the earth, rammed and leveled. The earth work was performed with dressing, leveling and compacting the underneath surface. Thereafter, lime concrete was laid with 50 % mortar of proportion 1:1:1 (1 lime putty :1 surkhi :1 sand) & 20 mm nominal size brick aggregate over a layer of compacted brick aggregate of nominal size of 20 to 30 mm including ramming, maintaining proper gradient. Brick flooring for plinth protection above lime concrete was laid in proportion of 1:1:1(1 lime putty: 1Surkhi: 1 Sand) including finishing etc. as per the plan. The proper drainage system was also developed to drain out the rain water from structures and hence, monuments were safeguarded from

atmospheric agent.

Sau khi hoàn thành công việc, các lán tạm cũng như giàn giáo đã được dỡ bỏ. Các vật liệu có thể sử dụng được xếp chồng lên nhau đúng cách, trong khi các vật liệu không thể sử dụng được xử lý bên ngoài khu vực ngoại vi của khu phức hợp đền thờ. Việc san lấp và nén mặt bằng đã được thực hiện trong và xung quanh khu phức hợp đền thờ. Toàn bộ quần thể đền thờ đã được dọn dẹp sạch sẽ và mở cửa cho khách du lịch quan sát nghệ thuật và kiến trúc của di tích Chăm.

After completion of work, the temporary shelters as well as scaffolding was removed. The serviceable materials were stacked properly, whereas unserviceable materials were disposed of outside the periphery of temple complex. The leveling and dressing was taken up in and around the temple complex. The entire temple complex was cleaned and opened for tourists to observe the art and architecture of cham monument.



SITE PLAN OF MYSON WORLD HERITAGE SANCTUARY

4.1.2 Tài liệu ảnh - Photographic Documentation Group 'K' Group (Gateway)

Trước - Before



Sau đó - After



Group K South East

Trước - Before



Sau đó - After



Group K South West

Trước - Before



Sau đó - After



Group K Aerial View

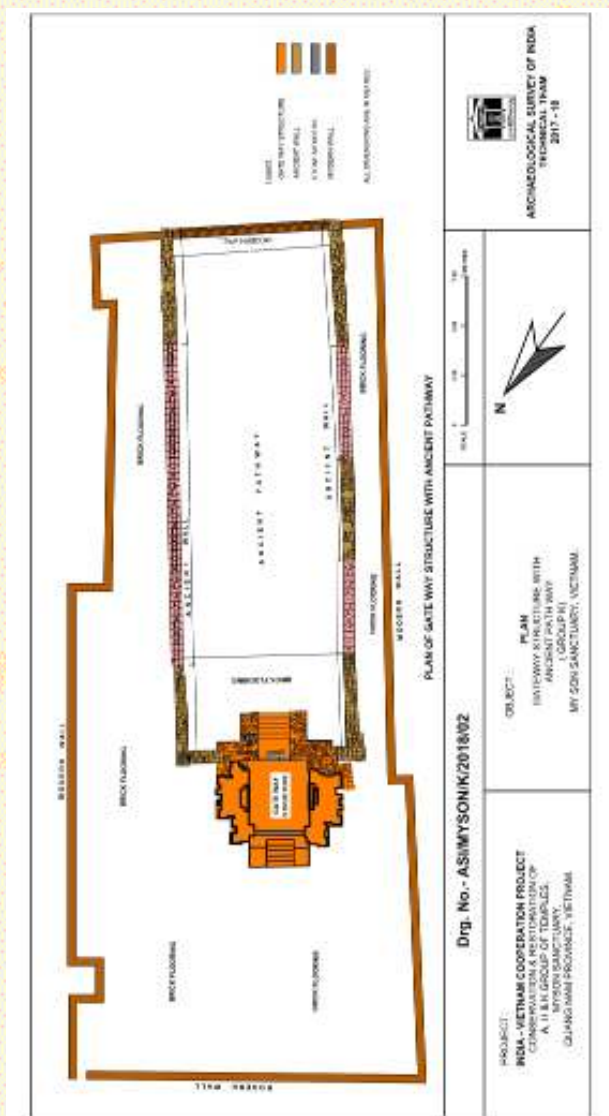
Trước - Before

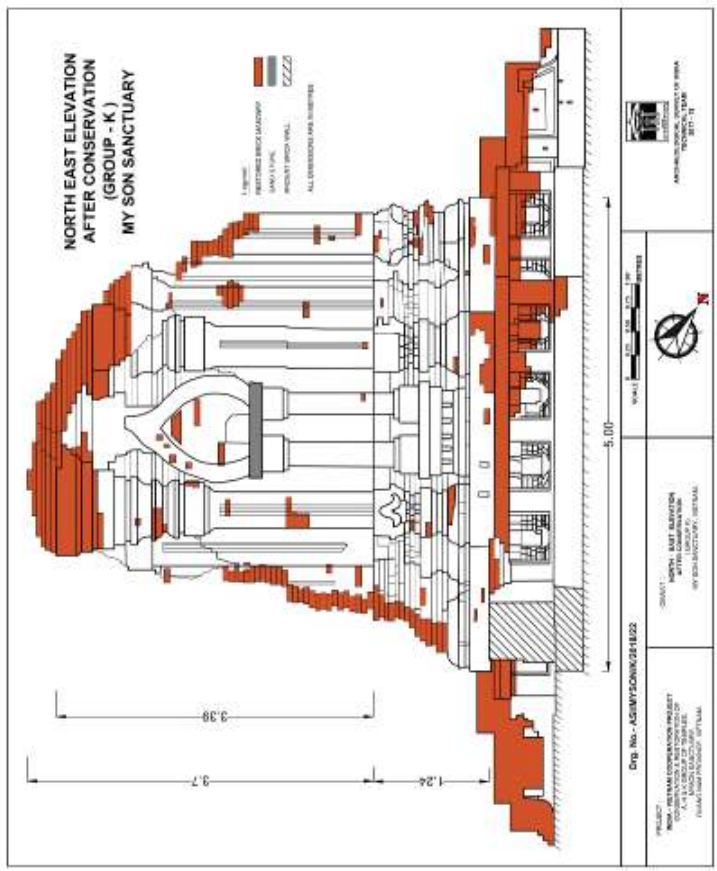


Sau đó - After



4.1.3 Tài liệu Bản vẽ - Drawing Documentation





4.1.4 Những cổ vật/cấu trúc trang trí được phát hiện
Major artifacts/ ornamental structural members
discovered

Mô tả cổ vật	Các yếu tố của cấu trúc tượng
Chất liệu	sa thạch
Địa điểm	Nhóm K
Niên đại	Thế kỷ 12 sau Công nguyên

Description of Object	The Elements of the Statue Structure
Materials	Sandstone
Location	K Group of Temple
Period	12th Century A.D.



Mô tả cổ vật	Các yếu tố của cấu trúc tượng
Chất liệu	sa thạch
Địa điểm	Nhóm K
Niên đại	Thế kỷ 12 sau Công nguyên

Description of Object	The Elements of the Statue Structure
Materials	Sandstone
Location	K Group of Temple
Period	12th Century A.D.



Mô tả cổ vật	Kala
Chất liệu	đất nung
Địa điểm	Nhóm K
Niên đại	Thế kỷ 12 sau Công nguyên

Description of Object	Kala
Materials	Terracotta
Location	K Group of Temple
Period	12th Century A.D.



4.2 Nhóm tháp H - H Group of Temples (2018 to 2019)

4.2.1 Phương pháp Bảo tồn và Trùng tu Nhóm tháp H

Methodology for Conservation & Restoration of H Group of Temples

Phương pháp sử dụng để bảo tồn và trùng tu nhóm tháp H như được giải thích trong phần 4.1.1

The similar methodology was performed for restoration and conservation of H Groups of Temples as explained under 4.1.1

4.2.2 Tài liệu ảnh - Photographic Documentation



General View

Trước - Before



Sau đó - After



H 2 North West

Trước - Before



Sau đó - After



H 2 West

Trước - Before



Sau đó - After



H 4 North

Trước - Before



Sau đó - After



H 1 North

Trước - Before



Sau đó - After



H 1 South West



Group H Aerial View

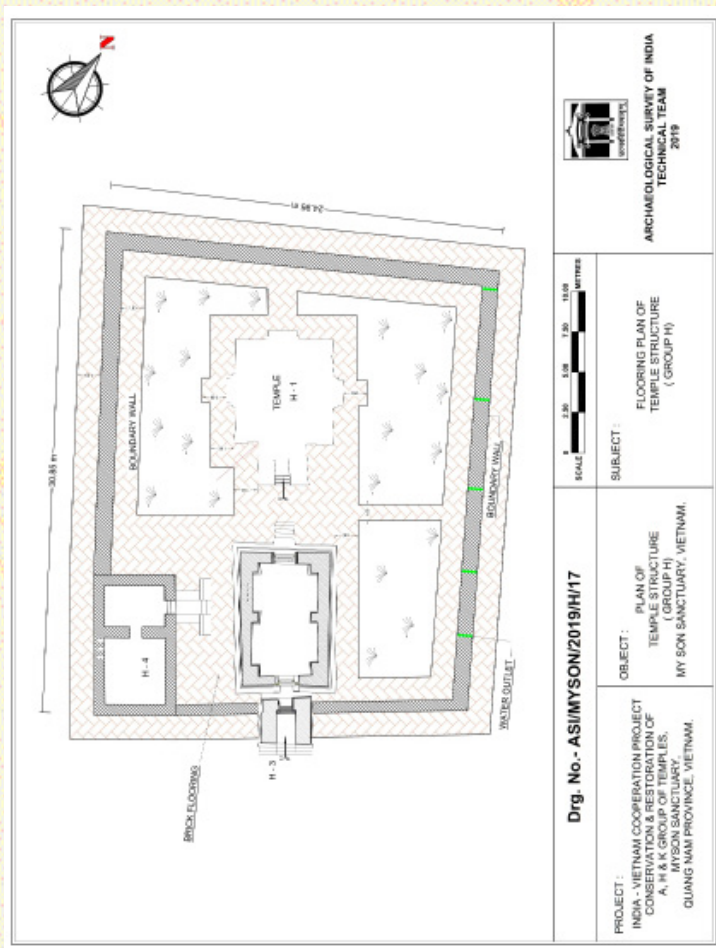
Trước - Before

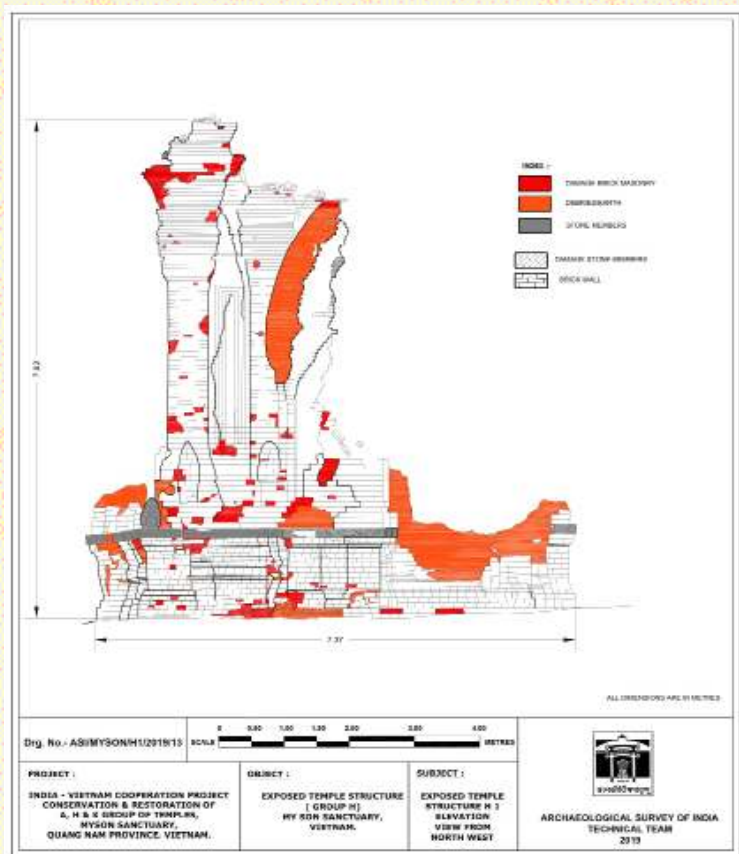


Sau đó - After



4.2.3 Tài liệu Bản vẽ - Drawing Documentation





4.2.4 Những cổ vật/cấu trúc trang trí được phát hiện
Major artifacts/ ornamental structural members
discovered

Mô tả cổ vật	Nandi
Chất liệu	sa thạch
Địa điểm	Nhóm H
Niên đại	Thế kỷ 13 sau Công nguyên

Description of Object	Nandi
Materials	Sandstone
Location	H Group of Temple
Period	13th Century A.D.



Mô tả cổ vật	Tympan (Muneesvara) (3 Pieces)
Chất liệu	sa thạch
Địa điểm	Nhóm H
Niên đại	Thế kỷ 13 sau Công nguyên

Description of Object	Tympan (Muneesvara) (3 Pieces)
Materials	Sandstone
Location	H Group of Temples
Period	13th Century A.D.



Mô tả cổ vật	Tympan (Vishnu) (2 Pieces)
Chất liệu	sa thạch
Địa điểm	Nhóm H
Niên đại	Thế kỷ 13 sau Công nguyên

Description of Object	Tympan (Vishnu) (2 Pieces)
Materials	Sandstone
Location	H Group of Temples
Period	13th Century A.D.



Mô tả cổ vật	Lakshmi Sculpture (9 Pieces)
Chất liệu	sa thạch
Địa điểm	Nhóm H
Niên đại	Thế kỷ 13 sau Công nguyên

Description of Object	Lakshmi Sculpture (9 Pieces)
Materials	Sandstone
Location	H Group of Temples
Period	13th Century A.D.



Mô tả cổ vật	Điểm nhấn hoa
Chất liệu	sa thạch
Địa điểm	Nhóm H
Niên đại	Thế kỷ 13 sau Công nguyên

Description of Object	Floral Accent
Materials	Sandstone
Location	H Group of Temples
Period	13th Century A.D.



4.3 Nhóm Tháp A - A Group of Temples (2020 to 2022)

4.3.1 Phương pháp Bảo tồn và Trùng tu Nhóm tháp A Phương pháp Bảo tồn và Trùng tu Nhóm tháp A

Methodology for Conservation & Restoration of A Group of Temples

Phương pháp sử dụng để bảo tồn và trùng tu nhóm tháp A như được giải thích trong phần 4.1.1

The similar methodology was performed for restoration and conservation of A Groups of Temples as explained under 4.1.1

4.3.2 Tài liệu ảnh - Photographic Documentation



Trước - Before



Sau đó - After



General View



A 1 West Side

Trước - Before



Sau đó - After



A 1 South - East Corner

Trước - Before



Sau đó - After



A 1 East Side

Trước - Before



Sau đó - After



A 8 West Side

Trước - Before



Sau đó - After



A 10 West Side

Trước - Before



Sau đó - After



A 10 North -West Corner

Trước - Before



Sau đó - After



A 10 South Side

Trước - Before



Sau đó - After



A 11 North Side

Trước - Before



Sau đó - After



A 12 and A 13

Trước - Before



Sau đó - After



A 12 North side

Trước - Before



Sau đó - After



A 12 West side

Trước - Before



Sau đó - After



A 12 East side

Trước - Before



Sau đó - After



A 13 West Side

Trước - Before



Sau đó - After



A 13 South - East Corner

Trước - Before



Sau đó - After



A 13 North side

Trước - Before



Sau đó - After



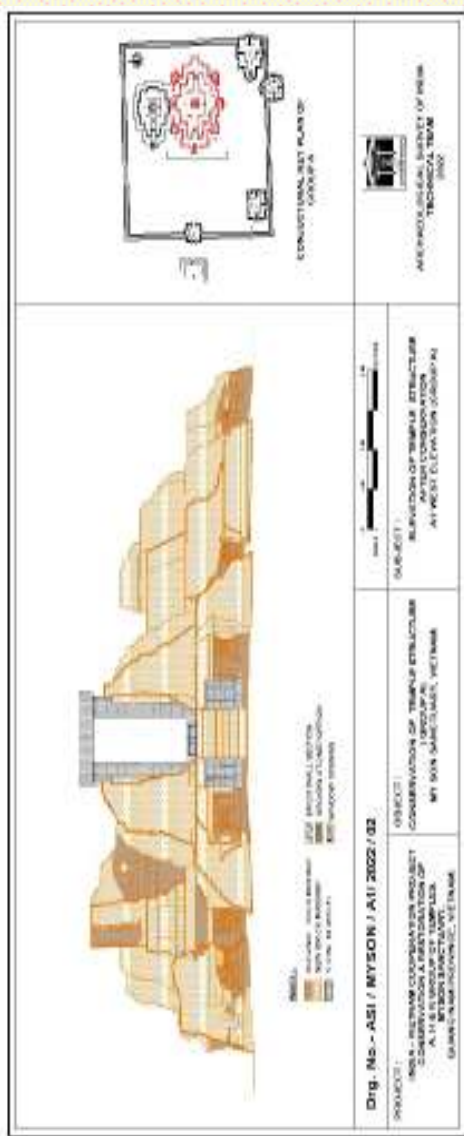
Group A Aerial View

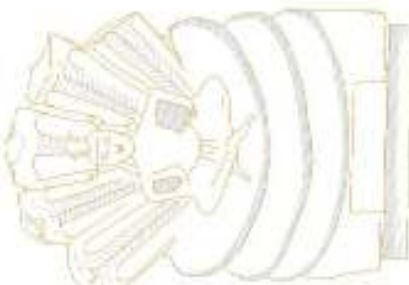



Trước - Before



Sau đó - After





	 <p style="text-align: center;">CONJECTURAL KEY PLAN OF GROUP A</p>
 <p style="text-align: center;">ARCHAEOLOGICAL SURVEY OF INDIA TECHNICAL TEAM 2022</p>	
<p style="text-align: center;">Drp. No.- ASI / MYSON / A13 / 2022 / 10</p>	
<p>PROJECT :</p>	<p>INDIA - VIETNAM COOPERATION PROJECT CONSERVATION & RESTORATION OF A, H & K GROUP OF TEMPLES, MYSON SANCTUARY, QUANG NAM PROVINCE, VIETNAM</p>
<p>OBJECT :</p>	<p>EXPOSED TEMPLE STRUCTURE (GROUP A), MY SON SANCTUARY, VIETNAM.</p>
<p>SUBJECT :</p>	<p>ELEVATION OF EXPOSED TEMPLE STRUCTURE A13 Inside East Tracing (GROUP A)</p>
	

4.3.4 Những cổ vật/cấu trúc trang trí được phát hiện
Major artifacts/ ornamental structural members
discovered

Mô tả cổ vật	Shiva Lingam
Chất liệu	Đá sa thạch
Địa điểm	Nhóm A10
Niên đại	Thế kỷ thứ 9 sau Công Nguyên.

Description of Object	Shiva Lingam
Materials	Sandstone
Location	A Group of Temples
Period	9th Century A.D.



Trong quá trình bảo tồn bên trong ngôi đền A10, các mảnh vỡ đã được loại bỏ một cách cẩn thận và đồng thời một bức tượng Shiva Linga độc đáo đã được phát hiện ở độ sâu khoảng 2 mét. Đài thờ Shiva Linga lộng lẫy có kích thước cao 80cm, có đế làm bằng đá sa thạch mềm mịn. Trong số các Linga khác của khu vực Mỹ Sơn, Đài thờ này có kích thước lớn hơn và được đặt trên bệ thờ. Các phiến đá adhishtana (Bệ đỡ) của Shiva Linga bị xáo trộn có kích thước 2,69m x 2,58m x 2,26m gồm 5 lớp được tìm thấy ở góc Tây Bắc bên ngoài ngôi đền A10. Tất cả các phiến đá đã được xác định, thu thập và sắp xếp vào một nơi để di dời đến chánh điện chùa A10.

During the process of conservation inside the sanctum of temple A10, the debris were removed with all care which resulted into a unique discovery of Shiva Linga at a depth of about 2.00 mtrs. The magnificent Shiva Linga was of size 80cm in height having a base which is made of fine dressed soft sandstone. Among the other Lingas of My Son site, this is larger in size and placed over the adishtana. The disturbed adhishtana (Pedestal) stones of the Shiva linga measuring 2.69mx 2.58mx 2.26m comprising of five layers were found outside North-West corner of A 10 temple and all the stones were identified, collected and arranged in one place for its shifting to the sanctum of the temple A10.

Đài thờ Shiva Linga nguyên khối bị chôn vùi dưới đồng đồ nát đã được khai quật sau khi loại bỏ các lớp đất rất cẩn thận. Công tác lập hồ sơ về bệ thờ Adhsithana và Shiva Linga đã được thực hiện. Các cuộc thảo luận chi tiết với các chuyên gia của Văn phòng Ban Quản lý Di tích Mỹ Sơn bao gồm Ban lãnh đạo, Nhà khảo cổ học, Kỹ sư, Kiến trúc sư, v.v. đã được tiến hành liên quan đến việc phục hồi và đặt đài thờ này ở vị trí ban đầu.

This Monolithic Shiva Linga buried under the debris was lifted after removal of the earth deposits very carefully. The detailed documentation work for Adhsithana stones and Shiva Linga was done. The detailed discussions with the professionals of the My Son Management office having Administrator, Archaeologists,

Engineers, Architect etc. were held for its restoration and placed in the original position.

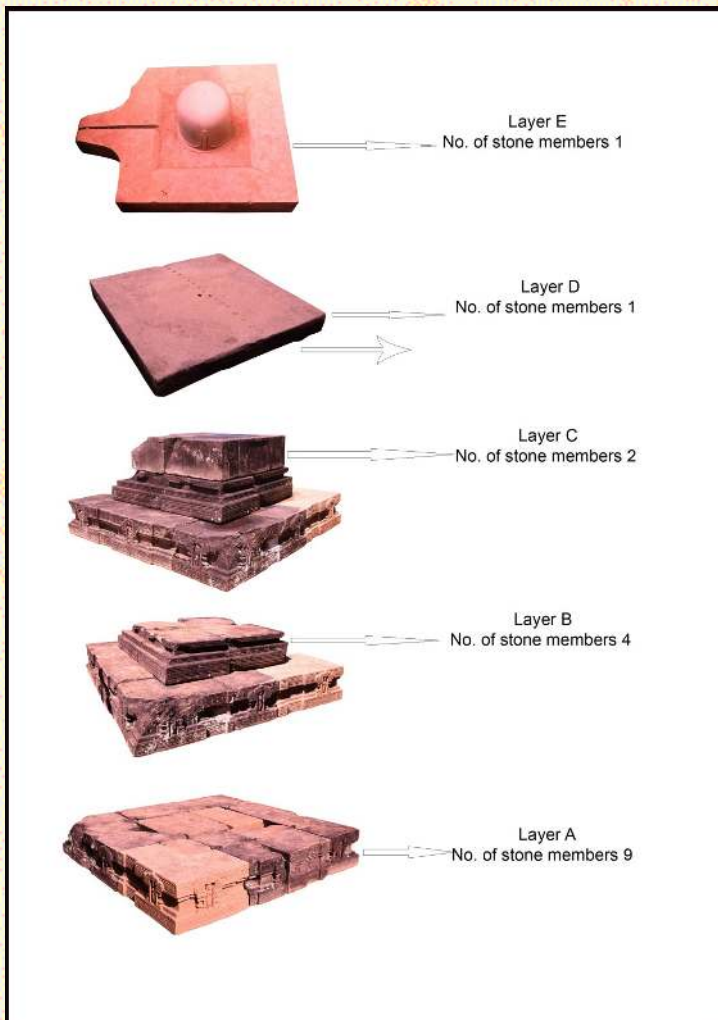
Đài thờ gồm 17 khối đá sa thạch, xếp thành 5 lớp chồng lên nhau, sử dụng chì dạng mõng đuôi cá/chim én để liên kết các khối trong cùng một lớp. Nó mang những nét ảnh hưởng truyền thống nhưng vẫn rất sáng tạo trong hình dạng, thiết kế và kỹ thuật. Nó có hình thức độc đáo giống với bộ Linga - Yoni bằng đồng nguyên khối lớn nhất trong nghệ thuật điêu khắc Chămपा được tìm thấy cho đến nay. Bộ có kiểu họa tiết trang trí giống với họa tiết trang trí chạy xuyên suốt toàn bộ ngôi đền A10, đây là đặc trưng của phong cách Đồng Dương. Đền và Đài thờ A10 là tiêu biểu của thời kỳ thờ cúng thần Shiva vào thế kỷ thứ 9-10 dưới triều đại Indrapura (875-915 sau Công nguyên).

The pedestal consists of 17 sandstone blocks, arranged into 5 layers stacked on each other, using lead metal in fishtail/swallow-shaped mortises to connect the blocks in the same layer. It has traditional influences but is still highly creative in shape, design and technique. It is unique in form with the largest monolithic linga - Yoni in champa sculpture found so far. The pedestal has the same type of decorative motifs that runs through the whole A10 temple and this is typical of the Dong Duong style. A10 Temple and pedestal are typical of the period of shiva worship in the 9th-10th centuries under Indrapura dynasty (875-915 AD).

Đài thờ tháp A10 Mỹ Sơn đã được Nhóm kỹ thuật ASI sắp xếp lại vị trí ban đầu, xác định từng phần trong quá trình bảo tồn, trùng tu và đưa vào danh mục Bảo vật Quốc gia vào tháng 12/2021. My Son A10 pedestal was rearranged in its original position by identifying each section during conservation and restoration work by ASI and included in the list of National Treasures in December 2021.

My Son A10 pedestal was rearranged in its original position by identifying each section during conservation and restoration work

by ASI and included in the list of National Treasures in December 2021.



Mô tả cổ vật	Tượng thần Shiva
Chất liệu	Đá cẩm thạch
Địa điểm	Nhóm A13
Niên đại	Thế kỷ thứ 5 – 6 sau Công Nguyên

Description of Object	Lord Shiva
Materials	Marble Stone
Location	A Group of Temples
Period	5th - 6th Century A.D.





Trong quá trình dọn dẹp đồng đồ nát của phần chính điện của Đền A 13, tượng Thần Shiva và Yoni Pitha đã được tìm thấy vào năm 2022. Kích thước của tượng Thần Shiva là 89 cmx54cmx14cm và kích thước của Yoni Pitha là 105 cmx61 cmx15 cm. Tượng Thần Shiva được làm bằng đá cẩm thạch trong khi Yoni Pitha được làm bằng đá sa thạch và cả hai đều thuộc thế kỷ thứ 5-6 sau Công nguyên.

During debris clearance work of Garbhagriha of A 13 Temple, a Lord Shiva Idol and Yoni Pitha was found in the year 2022. The Lord Shiva Idol dimension is 89 cmx54cmx14cm and the dimension of Yoni Pitha is 105 cmx61 cmx15 cm. The Lord Shiva Idol is made of marble whereas the Yoni Pitha is made of sandstone and both belong to 5th-6th Century A.D.

Bức tượng này trước đó đã được phát hiện bên cạnh công tháp A8 trong cuộc khai quật vào năm 1903, tuy nhiên nó đã biến mất sau năm 1950 theo nhận định của ông Henri Parmentier, Kiến trúc sư, Nhà khảo cổ học và Nhà sử học nghệ thuật người Pháp. Bức tượng này mô tả Thần Shiva ngồi trong vòng ôm của 5 đầu rắn hổ mang Naga, khoanh chân và đặt tay lên đùi với hai cánh tay chống nạnh. Mặt tượng đã sờn đi khá nhiều, dài tai để dài, tóc búi thành

tàng, búi tóc trên đê hờ, thắt lưng có nếp buông xuống từ eo, có mảnh ghép của hai đầu rắn trên thân tượng trái.

This Shiva deity was earlier discovered next to the A 8 gate tower during the excavation in 1903, however, this statue disappeared after year 1950 as stated by Mr. Henri Parmentier, French Architect, Archaeologist and Art Historian. This deity is seated in the coils of 5 heads Naga, with crossed legs and hands on his femorals with arms akimbo. The statue's face is worn out quite a bit, the earlobes are long, the hair is tied in a tiered bun, the top of the bun is open, waist belt with pleats drop from the waist, finds pieces of the two snake heads on the left.

Architectural Stone panel inside A 13 wall



Mô tả cổ vật	Tympan (3 Pieces)
Chất liệu	sa thạch
Địa điểm	A13
Niên đại	Thế kỷ thứ 9 sau Công nguyên

Description of Object	Tympan (3 Pieces)
Materials	Sandstone
Location	A Group of Temples
Period	9th Century A.D.



Mô tả cổ vật	Tympan (6 Pieces)
Chất liệu	sa thạch
Địa điểm	A12
Niên đại	Thế kỷ thứ 9 sau Công nguyên

Description of Object	Tympan (6 Pieces)
Materials	Sandstone
Location	A Group of Temples
Period	9th Century A.D.



5. 5. Tài liệu tham khảo - Bibliography

1. Aymonier, E. L'engenders historiques des cham: Exursion et Reconnaissances Vol. XIV, No.32. 1890
2. Bose, P., The Indian Colony of Champa, Madras, 1926.
3. Dan Toc Cham - Luoc Su (Cham People – A Brief History) in Lau Tu Nhat, 1965,
4. Dan Toc Hoc, Vol. 3, 1994 Ethnographical Studies, Hanoi.
5. Doanh, Ngo Van. The Culture of Champa, Hanoi, 1994.
6. Durand, E. M., “Notes Sur Less Chams,” Bulletin de l'Ecole Francaise d'Extrême-Orient, Paris, VI-VIII. 1906-1908
7. Le temple de po Rome a Phang Rang “BEFFO-III(1903), pp597-603.
8. Kumar Bachchan, “Dong Duong Art Style of Vietnam,” Paper presented at the Seminar on the Art of Vietnam and Cambodia, Indira Gandhi National Centre for Arts, New Delhi, 1995.
9. “Notessur unecremationchezlessCham”, BEFFOIII (1903), pp.447-459.



**GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF INDIA,
Ministry of Culture
ARCHAEOLOGICAL SURVEY OF INDIA
Dharohar Bhawan, 24, Tilak Marg,
New Delhi - 110 001, INDIA**